BỆNH VIỆN ĐA KHOA NGHI SƠN
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

Số: 11/TB-HĐXT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tĩnh Gia, ngày 16 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO
Nội dung ôn tập kỳ xét tuyển viên chức, năm 2025 Bệnh viện Đa khoa Nghi Sơn

Thực hiện Phương án số 1696 /PA-BVNS ngày 03/12/2025 của Bệnh viện đa khoa Nghi Sơn về việc tuyển dụng viên chức năm 2025; Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-BVNS ngày 06/01/2026 về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức, năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Nghi Sơn;

Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện đa khoa Nghi Sơn, năm 2025 thông báo nội dung ôn tập xét tuyển viên chức, cụ thể như sau:

A. Hình thức kiểm tra, sát hạch: Vấn đáp.

B. Bố cục đề vấn đáp: Gồm 04 câu, trong đó gồm:

- Kiến thức chung về viên chức (30 điểm);
- Kiến thức chung về chuyên ngành (30 điểm);
- Kiến thức chung về vị trí việc làm (30 điểm);
- Câu hỏi ngoài của Ban kiểm tra sát hạch (10 điểm).

(Đề Vấn đáp chấm theo thang điểm 100)

C. Nội dung ôn tập.

I. Nội dung ôn tập chung cho tất cả các vị trí dự tuyển.

1. Văn bản hợp nhất số 26/VBHN-VPQH năm 2019 hợp nhất Luật viên chức do Văn phòng Quốc hội ban hành ngày 16/12/2019 (Tập trung Chương II, Chương III);

2. Văn bản hợp nhất số 5/VBHN-BNV ngày 13/10/2023 - Nghị định về xử kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (Tập trung Chương I, Chương II);

II. Tiêu chuẩn cụ thể cho từng vị trí tuyển dụng.

1. Bác sĩ hạng III - mã số: V.08.01.03 (Bác sĩ đa khoa, y khoa)

1.1. Kiến thức về chuyên ngành.

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 (tập trung Chương I; Chương III Mục 1, Mục 2);
- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh (tập trung Chương II);
- Thông tư 41/2025/TT-BYT ngày 03/11/2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ (tập trung Chương II).

1.2. Vị trí việc làm.

- Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn chẩn đoán phân vệ (tập trung phụ lục I; II; III);

- Quyết định Số: 636/QĐ-BYT ngày 21/02/2025 của bộ Y tế về việc Ban hành "Tài liệu huấn luyện sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc" (Tập trung phần I: Sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc; phần III: Các kỹ thuật sơ cứu, cấp cứu cơ bản tại nơi làm việc)

2. Bác sĩ hạng III - mã số: V.08.01.03 (Bác sĩ YHCT)

2.1. Kiến thức chuyên ngành:

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 (tập trung Chương I; Chương III Mục 1, Mục 2);
- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh (tập trung Chương II);
- Thông tư 41/2025/TT-BYT ngày 03/11/2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ (tập trung Chương II).
- Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn chẩn đoán phản vệ (tập trung phụ lục I; II; III);

2.2. Vị trí việc làm

- Quyết định số 5013/QĐ-BYT ngày 01/12/2020 của Bộ trưởng Bộ y tế về việc ban hành tài liệu chuyên môn "Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh theo y học cổ truyền kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại" (tập trung bài: Viêm khớp dạng thấp (Chứng tý); Hội chứng cổ vai cánh tay (Chứng tý); Tăng huyết áp vô căn (Huyễn vựng)

3. Kỹ thuật y hạng III - mã số: V.08.07.18

3.1. Kiến thức chuyên ngành:

- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh (tập trung Chương II, Chương VIII, Chương X);

3.2. Vị trí việc làm

- Thông tư 02/2025/TT-BYT ngày 09/01/2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y (Chương I, chương IV).

4. Kỹ thuật y hạng IV - mã số: V.08.07.19

3.1. Kiến thức chuyên ngành:

- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh (tập trung Chương II, Chương VIII, Chương X);

3.2. Vị trí việc làm

- Thông tư 02/2025/TT-BYT ngày 09/01/2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y (tập trung Chương I, chương IV).

5. Dược sĩ hạng III - mã số: 08.08.22

5.1. Kiến thức chuyên ngành:

- Thông tư số 21/2013/TT-BYT ngày 08 tháng 08 năm 2013 của Bộ Y tế Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thuốc và điều trị trong bệnh viện (Tập trung chương II).

- Nghị định 131/2020/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động dược lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (Tập trung chương III, chương IV).

- Luật Dược số: 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 (Tập trung Chương IX).

5.2. Vị trí việc làm:

Thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10 tháng 6 năm 2011 của Bộ Y tế Quy định tổ chức và hoạt động của Khoa dược Bệnh viện (Tập trung chương II, chương III).

6. Dược hạng IV - mã số: 08.08.23

6.1. Kiến thức chuyên ngành:

- Nghị định 131/2020/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động dược lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (Tập trung Chương III, chương IV).

- Thông tư số 21/2013/TT-BYT ngày 08 tháng 08 năm 2013 của Bộ Y tế Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thuốc và điều trị trong bệnh viện (chương II).

6.2. Vị trí việc làm

Thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10 tháng 6 năm 2011 của Bộ Y tế Quy định tổ chức và hoạt động của khoa dược bệnh viện (tập trung chương II, chương III).

7. Kiểm soát nhiễm khuẩn, môi trường (CDNN điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13)

7.1. Kiến thức chuyên ngành:

Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh (tập trung Chương II, Chương VIII, Chương X);

- Thông tư số 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ Y tế Quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện;

7.2. Vị trí việc làm:

- Thông tư 02/2025/TT-BYT ngày 09/01/2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y (tập trung Chương I, chương II)

-Thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế ngày 20/7/2018 quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (tập trung chương II, chương III).

8. Tổ chức, nhân sự (chức danh chuyên viên, mã số 01.003).

8.1. Kiến thức chuyên ngành:

- Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 Quốc Hội ban hành ngày 20 tháng 11 năm 2019 (tập trung Chương I)

- Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

8.2. Vị trí việc làm:

Văn bản hợp nhất số 4/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư (tập trung Chương II).

9. Kế hoạch tổng hợp, thông kê y tế (chức danh chuyên viên, mã số 01.003)

9.1. Kiến thức chuyên ngành:

- Thông tư 23/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ Y tế quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành y tế.

- Thông tư số 20/2019/TT-BYT ngày 31/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế, quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê cơ bản ngành y tế.

9.2. Vị trí việc làm:

Văn bản hợp nhất số 4/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

10. Kế hoạch tổng hợp, thông kê y tế (chức danh cán sự, mã số 01.004)

10.1. Kiến thức chuyên ngành:

- Thông tư 23/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ Y tế quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành y tế.

- Thông tư số 20/2019/TT-BYT ngày 31/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế, quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê cơ bản ngành y tế.

10.2. Vị trí việc làm:

Văn bản hợp nhất số 4/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

11. Hành chính, quản trị (chức danh chuyên viên, mã số 01.003).

11.1. Kiến thức chuyên ngành:

- Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 Quốc Hội ban hành ngày 20 tháng 11 năm 2019 (tập trung Chương I)

- Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công (tập trung Mục 1 của Chương II, Mục 2 của Chương III)

11.2. Vị trí việc làm:

Văn bản hợp nhất số 4/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư (tập trung Chương II)

12. Kế toán viên - mã số: V. 06.031

12.1. Kiến thức chuyên ngành:

- Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 (tập trung các nội dung thuộc Chương I, Chương II, Chương III);

- Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định

chi tiết một số điều của Luật Kế toán (tập trung các nội dung thuộc Mục 1 của Chương II);

- Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp (tập trung Chương II).

12.2. Vị trí việc làm:

Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06/9/2024 của Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập (tập trung Chương II).

13. Quản lý công tác điều dưỡng (chức danh cán sự, mã số 01.004).

13.1. Kiến thức chuyên ngành:

- Thông tư 02/2025/TT-BYT ngày 09/01/2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. (tập trung Chương I, chương II)

- Thông tư 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ y tế quy định hoạt động điều dưỡng trong Bệnh viện.

13.2. Vị trí việc làm:

Quyết định số 3474/QĐ-BYT, ngày 28/12/2022 của Bộ Y tế về việc ban phê duyệt tài liệu "Chuẩn năng lực cơ bản của cử nhân điều dưỡng Việt Nam" *(Phụ lục 2: chuẩn năng lực cơ bản cao đẳng điều dưỡng Việt Nam);*

14. Quản lý chất lượng (chức danh chuyên viên, mã số 01.003)

14.1. Kiến thức chuyên ngành:

- Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 Hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện.

- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh (tập trung từ Điều 71 đến Điều 77 Mục 3 chương III)

14.2. Vị trí việc làm:

Văn bản hợp nhất số 4/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

15. Quản lý chất lượng (chức danh cán sự, mã số 01.004)

15.1. Kiến thức chuyên ngành:

- Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 Hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện.

- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh (từ Điều 71 đến Điều 77 Mục 3 chương III)

15.2. Vị trí việc làm:

Văn bản hợp nhất số 4/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

16. Văn thư viên trung cấp - mã số 02.008

16.1. Kiến thức chuyên ngành:

Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

16.2. Vị trí việc làm:

Văn bản hợp nhất số 4/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

Hội đồng xét tuyển thông báo nội dung trên để các thí sinh tham dự xét tuyển biết và ôn tập./.

Nơi nhận:
- Các thành viên Hội đồng xét tuyển (để b/c);
- Các thí sinh (để t/h);
- Trang thông tin điện tử Bệnh viện;
- Niêm yết công khai tại đơn vị;
- Lưu: VT, HĐXT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

SỞ Y TẾ TỈNH THANH HÓA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA NGHI SƠN

Phó Giám Đốc
Đỗ Anh Kiều